

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006					C27QT2	
3	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
4	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
6	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
7	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
8	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
9	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
10	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
11	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
12	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
13	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
14	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
15	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
16	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
17	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
18	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
19	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
20	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
21	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
22	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
23	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
24	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
25	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
26	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
27	2510110005	Dương Thuý My	14/01/2007					C27KT	
28	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
29	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
30	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
31	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
32	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
33	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
35	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 35 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 35 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 15 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

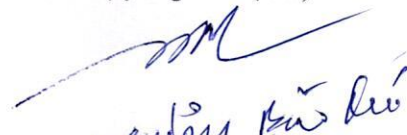


Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


giảng viên chấm thi



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành

Mã bài thi: 1SZR0E

Thời gian thi: 21/07/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2026 08:45:00

Giám thị 1: Trần T. Tuyên Ký tên: Tuyên

Giám thị 2: TTN Thục Ký tên: Thục

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>Ân</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT2	
2	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>Anh</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
3	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>Bình</u>	7	Bảy	C27QT1	
4	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>Đào</u>	7	Bảy	C27KT	
5	2510100052	Huỳnh Nhã Yên Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
6	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
8	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
9	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>Hải</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
10	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>Hằng</u>	7	Bảy	C27QT1	
11	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>Hậu</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
12	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>Hùng</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
13	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>Huy</u>	6.4	Sáu, bốn	C27KT	
14	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>Huy</u>	8.2	Tám, hai	C27QT1	
15	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>Huỳnh</u>	7	Bảy	C27QT1	
16	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>Khang</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT1	
17	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
18	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
19	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
20	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>Lâm</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
21	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	8	Tám	C27QT2	
22	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
23	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
24	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<u>Ly</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
25	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>Mai</u>	7	Bảy	C27KT	
26	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>My</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
27	2510110005	Dương Thuý My	14/01/2007	<u>My</u>	5	Năm	C27KT	
28	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>Nga</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
29	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>Ngân</u>	6.2	Sáu, hai	C27KT	
30	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Nghi</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT2	
31	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>Ngọc</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	
32	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>Ngọc</u>	7.4	Bảy, bốn	C27KT	
33	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>Nguyên</u>	7	Bảy	C27KT	
34	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>Nguyên</u>	8	Tám	C27QT1	
35	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>Như</u>	7.8	Bảy, tám	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 21 tháng 7 năm 2026

Ngày 21 tháng 7 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

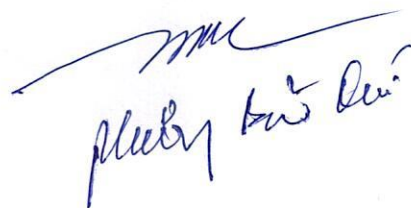
(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110428301

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

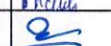
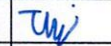
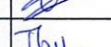
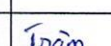
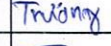
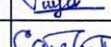
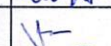
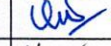
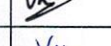
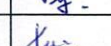
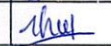
Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
2	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
3	2510100048	Nguyễn Văn Hải	15/07/2007					C27QT2	
4	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
5	2510100080	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
6	2510100011	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007					C27QT1	
7	2510100028	Võ Ngọc Diễm	26/08/2007					C27QT1	
8	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	03/07/2007					C27KT	
9	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
10	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
11	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
12	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
13	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007					C27KT	
14	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
15	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
16	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	VT
17	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
18	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	VT
19	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
20	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
21	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
22	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
23	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
24	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
25	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	
26	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	
27	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
28	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	
29	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
30	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 15 tháng 7 năm 2016

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa

Ngày 29 tháng 7 năm 2016

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Phó Ban



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh chuyên ngành

Mã bài thi: NO50FB

Thời gian thi: 21/07/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2026 08:45:00

Giám thị 1: Ngô Tiến Đạt Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Đoàn Anh Thy Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
2	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT2	
3	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C27KT	
4	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27KT	
5	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27QT1	
6	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quỳnh	08/06/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27QT1	
7	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
8	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27KT	
9	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27KT	
10	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
11	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
12	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
13	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
14	2510110014	Lê Thị Anh Thu	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27KT	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27KT	
16	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT2	
17	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27QT1	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	
19	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT1	
20	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
21	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C27KT	
22	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>[Signature]</u>	7.2	Bảy, hai	C27QT1	
23	2510100033	Nguyễn Kiên Văn	21/10/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
24	2510100042	Nguyễn Hồng Nhật Vinh	29/09/2005	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27QT2	
25	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27QT1	
26	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
27	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27KT	
28	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 28

Ngày 25 tháng 7 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa

Ngày 29 tháng 7 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phước Khánh Quí



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2		7,0	Bảy, không	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2		8,0	Tám, không	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2		7,0	Bảy, không	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2		7,0	Bảy, không	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2		8,0	Tám, không	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2		7,0	Bảy, không	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2		10,0	Mười, không	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2		6,0	Sáu, không	
14	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2		8,0	Tám, không	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2		9,0	Chín, không	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2		8,0	Tám, không	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2		10,0	Mười, không	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2		8,0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 Số bài thi: 18 / 18.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026.

1- TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 13 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phương Bảo Quý

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		8,0	Tám, không	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
3	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8,0	Tám, không	
5	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		10,0	Mười, không	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		8,0	Tám, không	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		10,0	Mười, không	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		9,0	Chín, không	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		9,0	Chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 01. Số bài thi: 19 / 19.

Ngày: 14 tháng 5 năm 2026

Ngày: 12 tháng 5 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

phát y học d

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	Huy	8,0	Sáng, lành	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 14 tháng 5 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày: 15 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Đức

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006	C27QT2	An	8,0	Tám, không	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	6,0	Sáu, không	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	8,0	Tám, không	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	8,0	Tám, không	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	9,0	Chín, không	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	6,0	Sáu, không	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	7,0	Bảy, không	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	8,0	Tám, không	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gia	9,0	Chín, không	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	9,0	Chín, không	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,0	Tám, không	
13	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	7,0	Bảy, không	
14	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	ngoc	7,0	Bảy, không	
15	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	8,0	Tám, không	
16	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	C27QT2	Thu	9,0	Chín, không	
17	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	9,0	Chín, không	
18	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	6,0	Sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 Số bài thi: 18 / 18

Ngày: 4 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 5 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Đức

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007	C27QT1		10,0	Mười, không	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1		8,0	Tám, không	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1		10,0	Mười, không	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1		6,0	Sáu, không	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1				
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1		7,0	Bảy, không	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1		8,0	Tám, không	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy, không	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1		6,0	Sáu, không	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		10,0	Mười, không	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1		10,0	Mười, không	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1		6,0	Sáu, không	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1		9,0	Chín, không	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1		8,0	Tám, không	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1		7,0	Bảy, không	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Trực	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	Cao An	7,0	Bảy, Mười	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	Văn	7,0	Bảy, Mười	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1	Vũ	9,0	Chín, Mười	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	Vy	7,0	Bảy, Mười	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	Kiêu	8,0	Tám, Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 02 . Số bài thi: 30 / 40 .

Ngày: 14 tháng 5 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hiền

Ngày: 14 tháng 5 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Đức



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		9,0	chín, điểm	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		9,0	chín, điểm	
3	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
5	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	C27KT		9,0	chín, điểm	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		10,0	mười, điểm	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		7,0	bảy, điểm	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		9,0	chín, điểm	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		9,0	chín, điểm	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		9,0	chín, điểm	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		6,0	sáu, điểm	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		10,0	mười, điểm	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		10,0	mười, điểm	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		6,0	sáu, điểm	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		8,0	tám, điểm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 01 Số bài thi: 19 / 19Ngày 4 tháng 6 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 3 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>Bình</i>	9,0	Chín, Điểm	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>Hải</i>	7,0	Bảy, Điểm	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>Hằng</i>	8,0	Tám, Điểm	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>Hậu</i>	7,0	Bảy, Điểm	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>Hoa</i>	8,0	Tám, Điểm	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1	<i>Huy</i>	7,0	Bảy, Điểm	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>Huỳnh</i>	8,0	Tám, Điểm	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>Hùng</i>	8,0	Tám, Điểm	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>Khang</i>	6,0	Sáu, Điểm	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>Lâm</i>	8,0	Tám, Điểm	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1	<i>Lộc</i>			
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>Ly</i>	7,0	Bảy, Điểm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1	<i>My</i>	7,0	Bảy, Điểm	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>Nga</i>	9,0	Chín, Điểm	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>Nguyên</i>	9,0	Chín, Điểm	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>Phượng</i>	8,0	Tám, Điểm	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1	<i>Phương</i>	8,0	Tám, Điểm	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>Quỳnh</i>	7,0	Bảy, Điểm	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>Thành</i>	8,0	Tám, Điểm	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>Thi</i>	8,0	Tám, Điểm	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>Thu</i>	8,0	Tám, Điểm	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	9,0	Chín, Điểm	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1	<i>Tiên</i>	9,0	Chín, Điểm	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>Trang</i>	8,0	Tám, Điểm	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>Trang</i>	9,0	Chín, Điểm	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>Trường</i>	9,0	Chín, Điểm	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung Trục	15/02/2005	C27QT1				
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cẩm Tú</i>	7,0	Bảy, Mười	
29	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Văn</i>	7,0	Bảy, Mười	
30	2510100005	Vũ Hà Văn	12/03/2005	C27QT1	<i>Hà Văn</i>	7,0	Bảy, Mười	
31	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Vy</i>	7,0	Bảy, Mười	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Kiều Vy</i>	8,0	Tám, Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 02 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày 4 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hương

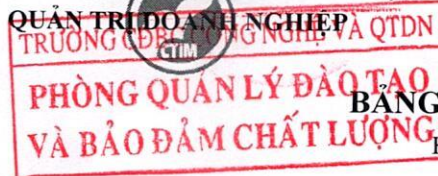
TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ B

Ngày 5 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phước, Tuấn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh chuyên ngành - MH1104283

Mã lớp học phần: 25311MH110428301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phương Bảo Quý - (04130)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<i>Huy</i>	8,0	Tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 9 tháng 6 năm 2026.

P TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày: 5 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Bảo Quý